



Bản án số: 55/2020/HS-ST  
Ngày: 16/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Mai Thị Thanh Hương

Ông Nguyễn Như Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thái Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Tuấn A, tên gọi khác: Tý, sinh ngày 25/5/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 262/57 đường L, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 113 Lô N, chung cư E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê Minh Thu, họ và tên mẹ: Lê Thị Ngọc T; tại phiên tòa bị cáo khai có vợ là Trương Thanh N, chưa có con; tiền án: Bản án số 164/2014/HSST ngày 12/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 70/QĐ-CSCNBB-TA ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn là 18 tháng; bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2020; có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Lan K, sinh năm 1986; địa chỉ: 32 đường L, phường P, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 24/01/2020, Lê Tuấn A điều khiển xe gắn máy biển số 59M1-009.94, từ Quận G sang Quận J tìm tài sản sơ hở để cướp giật, khi

đi đến trước địa chỉ số 93/1 đường N, khu phố R, phường O, Quận J, thấy bà Nguyễn Thị Lan K đi bộ, tay trái cầm 01 chiếc bóp màu đen, A điều khiển xe áp sát từ phía sau bà K dùng tay giật chiếc bóp trên tay của bà K rồi tẩu thoát về hướng đường V. Bà K tri hô cùng quần chúng nhân dân đuổi theo. A chạy được khoảng 30 mét bỏ xe chạy bộ, vứt cái bóp vừa cướp giật được xuống đường thì bị quần chúng nhân dân đuổi kịp bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Lê Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: Bóp màu đen dài khoảng 17cm, ngang 7m có dòng chữ Pedro đã qua sử dụng, bị bong tróc không còn giá trị sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSQ7 ngày 14/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội: Cướp giật tài sản theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả 01 chiếc bóp màu đen bên trong có: 01 chứng minh nhân dân số 27170088 mang tên Nguyễn Thị Lan K; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Lan K; 08 tờ tiền Việt Nam Polime mệnh giá 500.000 đồng cho bị hại.

Xe gắn máy hiệu Nouvo màu đỏ đen, biển số 59M1-009.94, số khung: RLCN5P110AY-272388, số máy: 5P11-272390, do bị cáo đứng tên sở hữu đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi cướp giật tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như sau: Bị cáo chạy xe gắn máy trên đường, lợi dụng sự sơ hở của người đi đường, giật tài sản là 01 cái bóp đựng giấy tờ tùy thân, tiền của bị hại đang cầm trên tay rồi nhanh chóng tẩu thoát, nhưng bị hại và người đi đường đã kịp thời bắt giữ bị cáo cùng tang vật, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận G xét xử tội cướp giật tài sản tại Bản án số 164/2014/HSST ngày 12/12/2014 chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục tiếp tục phạm tội Cướp giật tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm định tại Điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo tội cướp giật tài sản theo các Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện có dự mưu với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo có một tiền sự do đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 70/QĐ-CSCNBB-TA ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp hành xong ngày 12/10/2018, chưa được xóa việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì lại thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã trả tài sản là 01 (một) chiếc bóp màu đen bên trong có: 01 chứng minh nhân dân số 27170088 mang tên Nguyễn Thị Lan K; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Lan K; 08 (tám) tờ tiền Việt Nam Polime mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Nouvo màu đỏ đen, biển số 59M1-009.94, số khung: RLCN5P110AY-272388, số máy: 5P11-272390, do bị cáo đứng tên sở hữu dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng Điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe gắn máy hiệu Nouvo màu đỏ đen, biển số 59M1-009.94, số khung: RLCN5P110AY-272388, số máy: 5P11-272390.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 72 ngày 27/4/2020).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Lưu (Tk Hòa).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phơ**